

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoaabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	882.2	-5.45%
KLKL (triệu CP)	856.1	3.9%
Khối ngoại (tỷ)	-960.3	

HNX-INDEX	109.6	1.38%
KLKL (triệu CP)	267.8	78.5%
Khối ngoại (tỷ)	-79.0	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F2003	830	203,810
VN30F2004	828	606
VN30F2006	840	85
VN30F2009	841	83

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	925.0	900.0	873.0
HNX-INDEX	110.0	106.0	104.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Cập nhật doanh nghiệp	5,6
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	7-9
iBroker	10
ilInvest	11
Khuyến cáo sử dụng	12

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tiếp tục dò đáy trước áp lực bán ra từ khối ngoại. Tuần qua, VN-Index nhanh chóng mất vùng tích lũy 925 – 945 điểm trước biến động tiêu cực của TTCK thế giới và hoạt động đẩy mạnh bán ròng của khối ngoại. Nhóm cổ phiếu chủ chốt đồng loạt giảm kéo theo sự giảm điểm trên diện rộng của 18/19 ngành. Các chỉ số định giá VN-Index giảm về vùng thấp nhất trong 4 năm và khuyến nghị mua vào của các quỹ không ngăn được đà bán ra của khối ngoại với sự tham gia rút vốn mới từ các quỹ ETFs. Tâm lý thị trường chuyển sang trạng thái tiêu cực tương tự như sau kỳ nghỉ Lễ và cần thông tin hỗ trợ đủ mạnh để có thể đảo chiều. Chính phủ liệu có thể công bố các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế trong tuần tới sau khi có dữ liệu vĩ mô trong tháng 2. Trong thời gian chờ đợi, thị trường sẽ còn bám vào vận động khó lường của thị trường Mỹ.

Dịch bệnh lan mạnh ngoài Trung Quốc, TTCK Mỹ và Châu Âu dẫn đầu đà giảm. TTCK Mỹ và các thị trường chủ chốt Châu Âu chuyển sang trạng thái hoảng loạn và có mức giảm trên 10% trong tuần qua khi dịch bệnh Covid-19 có diễn biến khó lường tại Hàn Quốc, Ý, Iran và ngay cả ở nước Mỹ. Dấu hiệu hoảng loạn còn ghi nhận trên thị trường hàng hóa. Chỉ số Bcom giảm 6.2%, mức giảm ghi nhận ở hầu hết các mặt hàng. Kim loại quý cũng không còn là chỗ trú ẩn an toàn, Vàng và Bạc có mức giảm lần lượt 1.1% và 7.4%. Dòng tiền ngoại đồng loạt rút ròng trong khu vực cũng khiến cho các chỉ số chứng khoán giảm nhanh dẫn đầu là thị trường Trung Quốc và Thái Lan. Dịch bệnh kéo dài ảnh hưởng chuỗi sản xuất, nguy cơ suy thoái ảnh hưởng tiêu cực lên các TTCK. Đến lúc này, thị trường Mỹ và Châu Âu đã không còn là ngoại lệ.

Fitch hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam xuống 6.3% vì Covid-19, Chính Phủ dù vậy cho rằng chưa có cơ sở điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng. Fitch hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam 0.5% xuống còn 6.3% trong năm 2020. Dịch tác động đến tăng trưởng nửa đầu năm khi chuỗi cung ứng sản xuất gián đoạn và sụt giảm ngành dịch vụ, du lịch. Kinh tế hồi phục vào nửa sau năm nhờ chuỗi cung ứng ổn định và hưởng lợi từ hiệp định EVFTA. Tại cuộc họp chính sách 25/2, Thủ tướng nêu rõ chưa có cơ sở điều chỉnh các chỉ tiêu vĩ mô và tăng trưởng. Điều hành kinh tế nhất quán mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định vĩ mô, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế. Các nhà tư vấn chính sách cần tìm loại vaccine ứng phó căn bệnh sụt giảm kinh tế theo đề xuất Thủ tướng. Tổng cục thống kê sẽ công bố báo cáo KT-XH tháng 2 vào ngày 29/2. Dữ liệu cập nhật này là cơ sở đánh giá và đưa ra quyết định từ Chính phủ sau khi tổng hợp các giải pháp từ các Bộ ban ngành liên quan theo đề xuất Bộ KH-ĐT.

VN30 giảm dưới đáy ngắn hạn, thanh khoản tăng đột biến. Các hợp đồng tương lai có mức giảm thấp hơn VN30, đưa trạng thái chênh lệch âm về lần lượt -0.2%, -0.5% ở kỳ 1 và 2 tháng và chuyển sang trạng thái chênh lệch dương 0.9% và 1.1% ở các kỳ hạn quý II và quý III. Xu hướng giảm củng cố kéo theo thanh khoản bình quân tăng đột biến 76% lên mức 13,923 tỷ/ phiên so với tuần trước. Hợp đồng mở dù vậy giảm 1% về mức 17,095 hợp đồng. Tâm lý bán tháo khiến VN30 nhanh chóng giảm kiểm tra đáy ngắn hạn, hoạt động bắt đáy giúp chỉ số không giảm dưới dưới vùng trũng 822 điểm trong năm 2019. Chỉ số dừng lại ở SMA200 đồ thị tuần và trạng thái premium ở các kỳ hạn dài cho thấy thị trường có thể quay đầu nhanh chóng khi có thông tin hỗ trợ. Hoạt động trading theo xu hướng có thể duy trì nhưng cũng cần sẵn sàng đảo ngược vị thế.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index vẫn trong quá trình dò đáy, tín hiệu hồi phục chưa rõ ràng. NĐT tiếp tục chờ đợi và duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức an toàn.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Tận dụng các nhịp giảm sâu để tích lũy cổ phiếu cơ bản cho mục tiêu 1- 2 tháng tới.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **FPT, GVR, AMV**

Cổ phiếu tích lũy: **REE, PLX**

Cập nhật doanh nghiệp trong tuần: PVI, NT2, TCB

ilInvest: Tuần này có 17/21 danh mục Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Ngành Dược** - là nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ, thích hợp cho đầu tư dài hạn, đặc biệt, trong giai đoạn thị trường biến động xấu - có mức hiệu suất tuần ấn tượng -1.9%, con số này của VNINDEX là -5.5%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

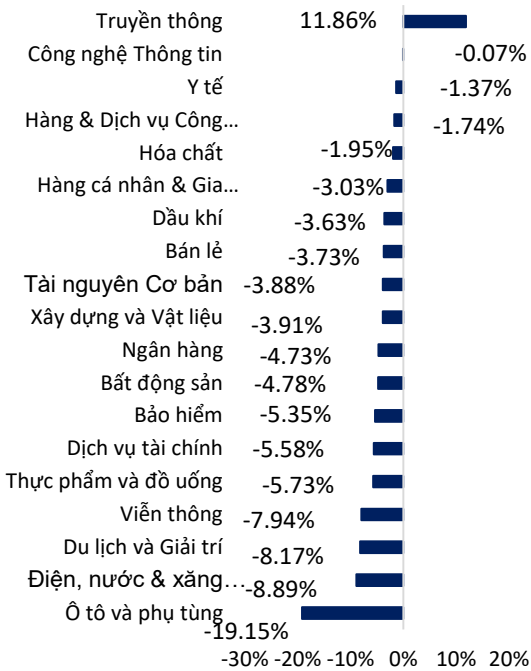
Diễn biến dịch cúm Covid-19 trong nước và quốc tế.

Công bố KQKD 2019 và mùa ĐHCĐ của các công ty niêm yết.

Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 2, chính sách hỗ trợ của Chính Phủ trước tình hình dịch bệnh Covid-19.

Hoạt động bán ra của khối ngoại, quỹ FTSE cập nhật danh mục điều chỉnh vào 6/3.

Ngày 2/3, Chỉ số PMI Trung Quốc, EU và Mỹ. 4/3, Báo cáo chính sách tiền tệ Anh; thay đổi bảng lương phi nông nghiệp và dự trữ dầu thô Mỹ. 5/3, Cuộc họp của OPEC. 6/3, Chỉ số thất nghiệp, cán cân XNK và chủ tịch NHTW Canada phát biểu; Tỷ lệ thất nghiệp, thu nhập bình quân giờ làm của Mỹ.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

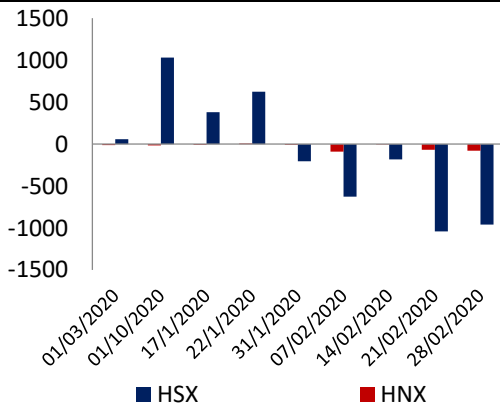
Thị trường giảm điểm mạnh trong tuần do dịch Sars-Cov-2 tiếp tục lan rộng ra thế giới. Tình trạng lan tỏa dịch bệnh tiếp tục hiệu ứng tiêu cực lên tâm lý giao dịch của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện tượng này đã tạo áp lực mạnh lên chỉ số VN-Index bất chấp thông tin tích cực về việc quỹ ETF VFMVN DIAMOND đã được cấp phép. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm cổ phiếu vốn hóa đều giảm điểm mạnh với mức giảm thấp nhất ở nhóm pennies.
- Thanh khoản thị trường tăng nhẹ ở mức +18.73% so với tuần trước.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HSX và HNX.

Vận động ngành

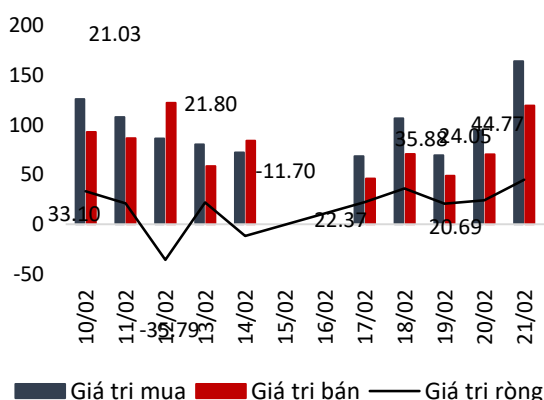
Thị trường giảm điểm khi chỉ có 1/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm: Truyền thông +11.86% (YEG+19.9%, VNB +13.01%)
- Top 3 ngành giảm điểm là: Du lịch và Giải trí -8.17% (HVN -14.5%, SKG -8.37%), Điện, nước, xăng dầu và khí đốt -8.89% (GAS -11.24%, POW -8.37%), và Ô tô phụ tùng -19.15% (TCH -28.8%, HAX -12.9%).
- LargeCap giảm -5.24%, VN30 giảm -4.25%, MidCap giảm -3.6%, SmallCap giảm -2.3%. Pennies giảm -1.78%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên cả HSX và HNX. Họ bán ròng -960.33 tỷ trên sàn HSX và -79.02 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -148.2 tỷ SJS, -110.0 tỷ SVC và -101.0 tỷ MSN, trong khi mua ròng 102.3 tỷ CTG, 43.2 tỷ SBT và 42.4 tỷ VIC. Top 10 mã mua ròng mang về 271.1 tỷ và khối ngoại rút -754.5 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giảm quy mô 0.2 triệu xuống mức 27.55 triệu chứng chỉ. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.873 triệu chứng chỉ. ETF E1VFN30 giảm quy mô 1.4 triệu xuống mức 483.5 triệu chứng chỉ. ETF KIM giảm quy mô 0.2 triệu xuống mức 15.5 triệu chứng chỉ. ETF Premia tăng 0.6 triệu chứng chỉ lên mức 2.66 triệu chứng chỉ.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 252.4 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn trong hầu hết cả tuần trừ ngày thứ năm. Khối tự doanh bán ròng -23.6 tỷ MBB, -9.6 tỷ DSN, -7.7 tỷ PC1 và mua ròng 75.5 tỷ MWG, 51.6 tỷ E1VFN30, 45.6 tỷ VCB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	LGC	+13.50%	0.30
2	STB	+2.65%	0.16
3	YEG	+19.92%	0.09
4	FPT	+0.73%	0.08
5	GAB	+21.44%	0.07
6	SII	+19.63%	0.06
7	DTL	+28.64%	0.04
8	QCG	+14.44%	0.04
9	DAT	+10.48%	0.03
10	TPB	+0.47%	0.03

Tổng 0.88
VN-Index -50.90

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VCB	-7.42%	-7.12
2	VHM	-6.62%	-5.55
3	GAS	-11.24%	-5.34
4	BID	-8.08%	-4.68
5	VIC	-4.09%	-4.43
6	SAB	-10.30%	-3.47
7	VNM	-3.69%	-2.03
8	HVN	-14.50%	-1.61
9	VRE	-7.17%	-1.49
10	MSN	-7.55%	-1.36

Tổng -35.71
VN-Index -50.90

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng Sở hữu NN
1	CTG	102.31
2	SBT	43.18
3	VIC	42.44
4	VNM	35.99
5	PHR	14.83
6	NKG	9.24
7	SAB	6.96
8	STB	6.86
9	PLX	4.98
10	KSB	4.37
Tổng		271.2

TT	Mã	Bán ròng Sở hữu NN
1	SJS	-148.20
2	SVC	-110.07
3	MSN	-101.06
4	VCB	-71.94
5	VHM	-62.89
6	HPG	-58.86
7	VRE	-54.63
8	NVL	-54.08
9	E1VFN30	-53.31
10	SHB	-39.47
Tổng		-754.5

VN-Index

Đồ thị tuần: Sau 2 tuần giằng co với nền doji dưới 945 điểm, VN-Index hình thành cây nến đen dài cùng cổ cho xu hướng giảm. Chỉ số chỉ hồi phục nhẹ sau khi chạm SMA200 tại 873 điểm (đây cũng là vùng hội tụ của Fibonacci 38.2% của chu kỳ 2012 và Fibonacci 50% của chu kỳ từ 2016). Đường giá giảm dưới bollinger band dưới trong khi RSI đã đi vào vùng bán quá. Các chỉ báo cảnh báo về khả năng hồi kỹ thuật trước xác nhận hướng chuyển động tiếp theo. Những phiên rũ còn có thể diễn ra nhưng nếu VN-Index vẫn đóng cửa trên 873 điểm sẽ mở ra khả năng hồi phục trong ngắn hạn.

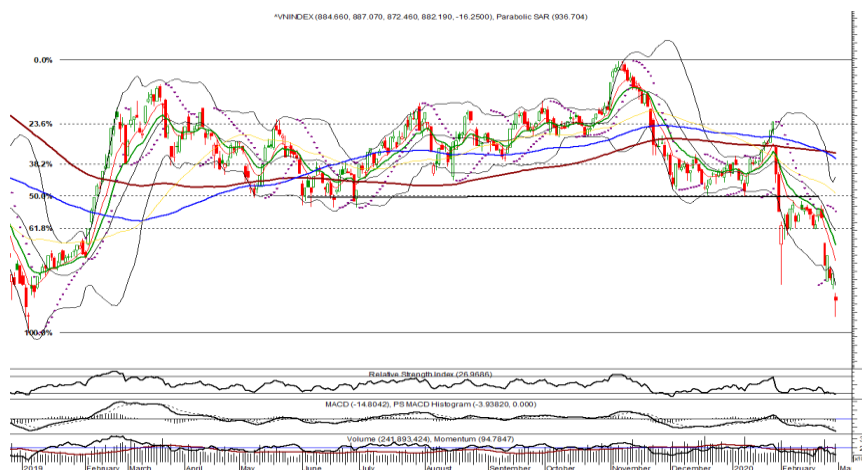
Đồ thị ngày: VN-Index tạo gap giảm giá sau khi giảm nhanh dưới vùng tích lũy 925 -945 phiên đầu tuần và tiếp tục hành trình dò đáy ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật nhanh chóng suy yếu, đường giá rớt dưới bollinger band dưới và RSI bước vào vùng bán quá cho thấy hoạt động bán mang yếu tố tâm lý đang trở lại kể từ giảm từ đầu tháng 2. Cây nến doji với bóng nến dưới dài với KLGD tăng cho thấy nỗ lực bắt đáy trong phiên cuối tuần. Dù vậy tín hiệu này chưa thực sự rõ ràng cho khả năng bật kỹ thuật trong vài phiên tới. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự mới của VN-Index lần lượt tại 873 và 925 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index giảm dưới vùng tích lũy trên 925 điểm và tiếp tục dò đáy ngắn hạn.
- RSI đã bước vào vùng bán quá. Chỉ số bật tăng sau chạm SMA200 đồ thị tuần tại 873 điểm.

Nhận định: VN-Index trong quá trình dò đáy sau khi rơi khỏi vùng tích lũy 925 – 945 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy chỉ số có dấu hiệu bị quá bán. VN-Index dừng lại tại hỗ trợ 873 điểm (hội tụ bởi SMA200 tuần, và các đường Fibonacci của chu kỳ dài hạn) và tăng trở lại trên 880 điểm. Trong trường hợp chỉ số giữ được vùng hỗ trợ này tại những phiên rũ thì chỉ số sẽ cơ hội hồi kỹ thuật. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự của VN-Index lần lượt 873 và 925 điểm.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2/2020 giảm 0,17% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ của người dân sau Tết Nguyên đán giảm nên giá nhiều mặt hàng dần trở về mặt bằng giá trước Tết; dịch Covid-19 làm cho giá dịch vụ du lịch, khách sạn, dịch vụ vui chơi, giải trí giảm và giá xăng dầu được điều chỉnh giảm trong tháng.

Tổng cục Thống kê đã xây dựng hai kịch bản thu hút FDI năm nay. Kịch bản 1, nếu dịch Covid-19 kết thúc trong Q1, thu hút FDI ước đạt 38.6 tỷ USD, tăng 7.3%YoY và giảm 2.7 điểm phần trăm so với mục tiêu đề ra. Kịch bản 2, nếu dịch kết thúc cuối quý II, con số thu hút FDI dự kiến tăng 6.2% YoY và giảm 3.8 điểm phần trăm so với kịch bản ban đầu.

Theo Tổng cục Hải quan, tính từ đầu năm đến hết ngày 15/2, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 56.12 tỷ USD, tăng 3.3% YoY. tổng trị giá xuất khẩu của cả nước đạt 27.86 tỷ USD, tăng 5.4% YoY. tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 28.27 tỷ USD, tăng 1.3% so với cùng kỳ năm 2019.

Theo ước tính mới nhất của Cục Hàng không Việt Nam, trường hợp tích cực, các hãng Việt Nam vận chuyển được 12.7 triệu khách quốc tế (giảm 28.3%) và 35.3 triệu khách nội địa (giảm 5.5%), tổng vận chuyển chỉ đạt 48 triệu khách (giảm 9.2%). Trường hợp tiêu cực, các hãng Việt Nam vận chuyển được 10.4 triệu khách quốc tế (giảm

Thông tin vĩ mô nước ngoài

Tăng trưởng GDP tại Đức bằng 0% trong quý IV, sau khi tăng 0.2% trong quý III/2019. Cả năm 2019, GDP của Đức tăng 0.6%, mức tăng yếu nhất kể từ sau khủng hoảng nợ công 2013.

Lợi suất tín phiếu chính phủ Hoa Kỳ kỳ hạn 10 năm giảm 0.045% xuống 1.3321%. Trong phiên, lợi suất này giảm mạnh, có lúc xuống còn 1.3072%, thấp hơn cả mức kỷ lục 07/2016 là 1.321%.

Đơn đặt hàng mới cho trang thiết bị kinh doanh sản xuất tại Mỹ giảm 0.2% so với tháng liền trước trong tháng 1/2020, sau khi tăng 2.9% trong tháng 12.

Lạm phát cơ bản tại Nhật Bản tăng 0.5% trong tháng 2 so với cùng kỳ 2019. Sản lượng công nghiệp tăng 0.8% trong tháng 1.

Ngân hàng trung ương Hàn Quốc giữ lãi suất điều hành không đổi tại 1.25%

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 28/02	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	46.47	-1.32%	-12.94%	-13.15%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	51.42	-1.46%	-12.10%	-12.71%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	139.54	-1.08%	-15.46%	-7.85%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1642.01	-0.19%	-0.09%	4.13%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.63	-0.83%	-4.65%	0.43%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	893.50	-0.17%	-0.61%	-1.71%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	525.25	-0.43%	-4.85%	-7.61%		AFX
Sữa	USD /cwt	16.25	-0.43%	-2.34%	-8.35%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	176.60	-2.11%	%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	14.20	-2.34%	-4.95%	0.50%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	109.75	-0.81%	4.57%	0.83%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	5616.00	-0.95%	-1.96%	-1.53%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3383.00	-1.26%	-2.51%	-6.91%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1690.00	-0.35%	-1.23%	-3.54%		CAV, SAM
Quặng sắt	CNY/ton	620.00	-2.52%	-7.46%	-8.79%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	67.55	1.89%	-1.10%	-1.60%	HLC, NBC	HT1, BCC

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-12.4%
2	France (CAC)	-11.9%
3	Germany (DAX)	-12.4%
4	UK (FTSE)	-11.1%
5	Japan (Nikkei)	-10.0%
6	Phillippine (PCOMP)	-8.4%
7	Malaysia (KLCI)	-3.2%
8	Thailand (SET)	-10.3%
9	Indonexia (JCI)	-7.3%
10	Singapore (STI)	-5.3%
11	VietNam (VN-Index)	-5.5%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá USD/VND	23,240 VND
Tỷ giá EUR/VND	25,632 VND
Tỷ giá CNY/VND	3,323 VND
Tỷ giá JPY/VND	215 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	44.8
Dầu Brent (USD)	49.7
Khí gas (USD/MMBtu)	1.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1585.7
Bạc (USD/t oz)	16.4
Đồng (USD/lb.)	254.6
Cao su (JPY/kg)	168.0
Bông (USD/lb.)	61.6

Lãi suất liên ngân hàng	
Thời hạn	Lãi suất ± Tuần
Qua đêm	2.00 -0.13
1 tuần	2.23 -0.09
2 tuần	2.38 -0.06
1 tháng	2.97 0.20
2 tháng	3.10 0.13
3 tháng	3.53 0.27
6 tháng	3.77 0.00
1 năm	4.17 -0.05

Cập nhật doanh nghiệp

PVI - Giá mục tiêu 36,000 VND/cp - Upside 12% - BSC Company Update

KQKD 2019. Doanh thu phí gốc = 7,295 tỷ VND (+6.2% yoy), LNTT = 874 tỷ VND (+17.3% yoy).

Cơ cấu sở hữu: Funderburk 11.58%, HDI Global 43%, PVN 35%.

HDI Global hỗ trợ nhiều về kỹ thuật, đào tạo, phát triển PVI.

PVI hỗ trợ về mảng bảo hiểm tàu, bảo hiểm dầu khí.

Bảo hiểm phi nhân thọ: Chiếm thị phần thứ 2 trên thị trường (sau BVH), lãi nghiệp vụ ở mức cao.

Combined ratio = 92.6% (thấp trong thị trường)

Tái bảo hiểm: PVIRE : Combined ratio = 89.3%, xếp hạng tín nhiệm B++ (tốt), triển vọng nâng hạng ổn định. Dự kiến tăng vốn trong năm 2020.

Đầu tư: LN chiếm gần 70% LNTT. Tiền gửi có kỳ hạn: 79%, trái phiếu 5.7%, cổ phiếu 13.9% tỷ trọng đầu tư.

Định hướng: 20% LN từ underwriting profit, 80% LN từ đầu tư. Chi trả cổ tức cao. Tập trung vào việc tăng trưởng hiệu quả. Tập trung vào bán lẻ.

Kế hoạch 2020. Tổng DT = 10,126 tỷ VND, LNTT = 840 tỷ VND (-3.9% yoy), loại trừ doanh thu one off +4% yoy. Cổ tức 2019: 22%, cổ tức 2020: 22%.

NT2 – NĂM GIỮ - Giá mục tiêu: 22,000 đồng/CP- BSC Company Update

Tóm tắt KQKD 2019 Sản lượng điện 2019 đạt 4.95 tỷ kWh, hoàn thành 106.5% kế hoạch và tăng 3.6 % so với kết quả thực hiện năm 2018. Doanh thu 7,645 tỷ đồng (- 0.2 % yoy), giá bán trung bình 1,544 đồng / kWh (-4.6% YoY) chủ yếu do giá khí đầu vào trong bình giảm 5.36% xuống mức 6.5 USD / BTU. LNTT và LNST đạt 800 tỷ đồng (-2.9% YoY) và 759 tỷ đồng (-2.9% YoY) do biên gộp giảm từ 13.2% xuống 12.7% trong cả năm 2019.

Sản lượng huy động năm 2020 của NT2 ở mức 4,478 triệu kWh, thấp hơn khoảng 10% so với năm 2019 do thiếu khí ở khu vực Đông Nam Bộ (toàn bộ các nhà máy điện thuộc cụm nhiệt điện khí Phú Mỹ và NT1 đều bị cắt giảm sản lượng huy động từ 3% – 55%). Tình trạng thiếu khí được kì vọng sẽ giảm bớt khi hệ thống đường ống khí NCS giai đoạn 2 và dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt được hoàn thành vào quý 3 2020. Giúp bù đắp khoảng 3 tỷ m3 khí / năm so với tổng lượng thiếu hụt ước tính là 4 tỷ m3.

Dự báo KQKD 2020 BSC dự báo doanh thu NT2 đạt, 7,178 tỷ đồng (-6% YoY), sản lượng điện thương phẩm 4,575 triệu kWh (-7% YoY), lợi nhuận gộp 809 tỷ (-16.9% YoY) với biên lợi nhuận gộp khoảng 10.9%, giảm so với mức 12.7% của năm 2019 do điều chỉnh hợp đồng bán điện và sản lượng huy động giảm, lợi nhuận sau thuế 598 tỷ (-21% yoy).

Định giá mức EV/EBITDA trung bình lịch sử của NT2 khoảng 6.x, tuy nhiên BSC cho rằng năm 2020 NT2 bị buộc điều chỉnh giảm giá bán điện cùng với việc bị cắt giảm sản lượng sẽ khiến ảnh hưởng đến dòng tiền và biên lợi nhuận của NT2, do đó BSC điều chỉnh giảm mức EV/EBITDA kì vọng của NT2 xuống 4.5 – 5 lần. BSC đưa ra khuyến nghị NĂM GIỮ đối với cổ phiếu NT2 dựa trên giá mục tiêu theo phương pháp EV/EBITDA là 22,000 đồng / cp (+11.7% so với giá đóng cửa ngày 26/2/2020).

Cập nhật doanh nghiệp

TCB – Giá mục tiêu 26,000 VND/cp – Upside 16% - TCB AM Note

KQKD 2019. TOI = 21,048 tỷ VND (+14.8% yoy), LNTT = 12,838 tỷ VND (+20.4% yoy).

Thu nhập từ lãi +28.1% yoy. Tăng trưởng tín dụng = 19% ytd, NIM = 4.2% (+60 bps). Tín dụng năm 2020 được cấp = 13%. CASA tiếp tục được cải thiện lên mức 34.5% (2018: 28.7%) nhờ zero fee (2.7 triệu khách hàng), hoàn tiền 1% không giới hạn từ thanh toán thẻ. CASA bán lẻ đạt 58%.

Gross yield: 8.8% (-0.5%), lãi suất huy động = 4.1% (-0.5%).

Thu nhập ngoài lãi -5.9% yoy và có xu hướng chậm lại.

Chi phí dự phòng giảm mạnh xuống mức 6.7% Ln trước dự phòng (cùng kỳ = 14.8%).

Chất lượng tài sản được cải thiện. Nợ nhóm 2 giảm xuống 0.9% (-70 bps), NPL = 1.2%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu được cải thiện lên mức 94.8%.

Tỷ lệ an toàn vốn ở mức cao. CAR Basel II = 15.5% (vốn cấp 1 = 15.1%), LDR = 76.3%, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn = 38.4%.

Quan điểm KT vĩ mô. Nền kinh tế Việt Nam chậm lại (kỳ vọng giảm 0.2% - 0.5% do nCoV), thanh khoản hệ thống kỳ vọng sẽ dồi dào, LDR giảm xuống mức 88 – 89%, kỳ vọng sẽ cắt giảm lãi suất cho vay và huy động

Số lượng khách hàng mới 1,080 triệu khách hàng (CAGR = 23.5%). Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu danh mục sang cho KH cá nhân vay mua nhà ở. Dư nợ cho vay KH doanh nghiệp đạt 58% trong tổng cho vay mua nhà, 42% còn lại cho cá nhân. RWA trung bình giảm từ 120% xuống 70% giúp cải thiện CAR, giảm thiểu rủi ro tập trung.

Thay đổi về management. Lê Quốc Anh hết nhiệm kỳ, sẽ có TGD mới.

Dự báo 2020. TOI = 25,875 tỷ VND (+22.8% yoy), PBT = 15,174 tỷ VND (+18.2% yoy). BVPS 2020 = 21,120 VND/cp.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

FPT – Công ty Cổ phần FPT – Tích cực

FPT là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. FPT đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 52. Thanh khoản tăng mạnh trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động phục hồi của FPT. RSI tiến lên vùng mua, trong khi MACD nằm trên đường tín hiệu. FPT đã tạo mô hình hai đáy, và có thể tăng tích cực trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 55.5-56. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 56, và chốt lãi nếu cổ phiếu mất ngưỡng 54.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

GVR – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Tích cực

GVR là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. GVR đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh 10-10.5. Thanh khoản tăng mạnh trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tăng của GVR. RSI trong vùng mua, trong khi MACD nằm trên đường tín hiệu. Đồng thời, EMA12 nằm trên EMA 26. GVR đã hình thành mô hình ba đáy, và có thể tăng tích cực trong ngắn hạn, kéo dài tới trung hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 13. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 12.5, và chốt lãi quanh 14.5. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 11.



REE – Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh – Tích lũy

REE là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tích lũy ngắn hạn. REE đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 33. Thanh khoản duy trì tại mức thấp trong những phiên gần đây, đồng thuận cùng vận động tích lũy của REE. RSI trong vùng trung lập, trong khi MACD hội tụ. Tuy vậy, REE đang tạo mô hình hai đáy, và có thể tăng tích cực trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 35. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 34.5 và chốt lãi quanh 37-38. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 33.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

AMV – CTCP Sản xuất Kinh doanh Dược và Trang thiết bị Y tế Việt Mỹ – Tích cực

AMV là một trong những cổ phiếu smallcap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. AMV đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 17. Thanh khoản tăng mạnh trong phiên giao dịch gần nhất, đồng thuận cùng vận động tăng của AMV, vượt lên trên vùng tích lũy ngắn hạn quanh 16.5-17.5. MACD nằm trên đường tín hiệu, RSI báo hiệu nhịp tăng giá ngắn hạn, Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 19-20. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 20 và chốt lãi tại ngưỡng 23. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 19.



PLX – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Tích lũy

PLX là một trong những cổ phiếu largecap đang trong xu hướng tăng giá ngắn hạn. PLX đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 50. RSI cho thấy tín hiệu phục hồi. Đồng thời, MACD hội tụ và có thể hình thành golden cross. PLX cũng đang tạo mô hình hai đáy. Tuy vậy, thanh khoản duy trì tại mức thấp cho thấy PLX có thể tích lũy ngắn hạn trước khi phục hồi tích cực trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu quanh 53.5. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 54 và chốt lãi tại 57.5. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 53.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

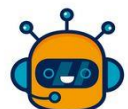
BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
DHG 2020Q1	3/2/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 89500; Giá tại Publish 93000 Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/01/2020, DHG đóng cửa ở mức giá 93,000 VND; tương đương với mức P/E là 19.9, cao hơn 17% so với mức P/E ngành là 16.95. BSC cho rằng diễn biến tích cực của giá cổ phiếu DHG cũng như các cổ phiếu ngành được khác do kỳ vọng nhà đầu tư từ việc người dân tăng chi tiêu các sản phẩm thuốc do tâm lý lo lắng khi tình hình nghiêm trọng của dịch nCoV tại Trung Quốc.
Express MSN 2020Q1	21/01/2020	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 60000; Giá tại Publish 55000 Kế hoạch 2020: (1) Doanh thu VCM kế hoạch đạt 42,000 tỷ đồng (+62% YoY), trong đó: DT Vinmart là 17 ngàn tỷ (+48% YoY), SSSG 24% và DT Vinmart+ là 27 ngàn tỷ (+ 78% YoY), SSSG 25% (2) Đạt điểm hòa vốn tại mức EBITDA, dao động trong -3% - 0%. (3) Giảm bớt số cửa hàng hoạt động không hiệu quả: Đóng 0-10 siêu thị và 150-300 CHTL. (4) Tăng tỉ lệ đồ tươi sống lên 35% so với năm trước là 30%.
Express NTC 2019Q4	26/12/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 170000 Luận điểm đầu tư: Tăng trưởng cho thuê KCN Nam Tân Uyên 3 từ làn sóng FDI. Rủi ro Đầu tư: Rủi ro đầu tư: (1) Cơ cấu sở hữu giữa GVR, PHR và NTC dẫn đến khả năng thiếu kiểm soát của doanh nghiệp. (2) Phụ thuộc vào dòng vốn FDI
Express GMD 2019Q4	26/12/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 40100 Trong năm 2019, BSC dự báo BID sẽ ghi nhận TOI = 50,265 tỷ VND (+13% yoy), PBT = 10,800 tỷ VND (+14% yoy). Trong năm 2020, BID sẽ ghi nhận TOI = 58,816 tỷ VND (+17% yoy), PBT = 13,134 tỷ VND (+21.6% yoy). BVPS 2020 = 14,862 VND/cp. Tăng vốn từ KEB Hana Bank giúp BID giải quyết vấn đề về CAR tạo room tăng trưởng thời gian tới. BID đã được SBV chấp nhận tuân thủ tiêu chuẩn Basel II vào tháng 12/2019, ước tính CAR của BID sẽ được cải thiện lên mức 10.4% Giá tại Publish 23950
Express TNG 2019Q4	5/12/2019	BSC điều chỉnh sản lượng thông cảng tại Hải Phòng của GMD năm 2019 xuống 1.2 triệu TEUs (+3.2%yoy) – dự báo cũ là 1.3 triệu TEUs (+12%yoy). Theo đó tổng sản lượng của GMD trong năm nay đạt 1.95 triệu TEUs, +2%yoy (dự báo cũ là 2.05 triệu TEUs, +7.4%yoy). Doanh thu năm 2019 ước đạt 2,887 tỷ đồng (+6.63%yoy), LNST đạt 650 tỷ đồng (-66%yoy). Nếu loại trừ đi khoản lợi nhuận từ thoái vốn năm 2018 thì LNST năm 2019 tăng nhẹ 2.3%yoy.

BSC Invest
Your Money. You invest

- ✦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ✦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ✦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

i-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **17/21 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **tốt hơn VNINDEX**. Đặc biệt, danh mục **Ngành Dược** - là nhóm cổ phiếu có tính phòng thủ, thích hợp cho đầu tư dài hạn, đặc biệt, trong giai đoạn thị trường biến động xấu - có mức hiệu suất tuần ấn tượng -1.9%, con số này của VNINDEX là -5.5%

* Các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** gồm những mã cổ phiếu có triển vọng khả quan trong dài hạn:

- **18/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**
- **6/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Ngành Dược_-1.9%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							Rủi ro ước tính
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Ngành Dược	-0.8%	-1.9%	0.6%	-0.6%	4.2%	6.5%	39.4%	17.9%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.8%	-2.2%	-2.4%	-2.9%	-4.7%	-0.3%	33.8%	14.6%
Cổ phiếu hết room ngoại	-1.8%	-2.8%	-2.3%	-3.0%	-1.7%	6.6%	53.9%	17.4%
VN Diamond	-2.1%	-2.9%	-0.6%	-0.6%	1.0%	9.2%	52.9%	17.2%
VN FinSelect	-2.1%	-3.7%	0.5%	3.4%	6.6%	2.2%	32.3%	18.0%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-2.1%	-3.7%	1.0%	5.2%	9.1%	5.4%	38.6%	19.4%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-1.9%	-3.7%	-4.4%	-5.5%	-4.2%	-1.5%	47.6%	15.5%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-2.2%	-3.8%	-2.5%	1.0%	3.2%	18.9%	87.9%	19.4%
Ngân hàng	-2.2%	-4.3%	0.1%	6.6%	11.9%	15.0%	78.2%	21.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.0%	-4.3%	-7.0%	-13.6%	-14.9%	-23.2%	22.3%	21.4%
Nước & Năng lượng	-1.1%	-4.4%	-7.6%	-12.2%	-13.5%	-12.5%	30.6%	14.6%
Hàng tiêu dùng	-2.3%	-4.4%	-3.9%	-11.8%	-13.9%	-11.4%	35.2%	17.6%
Top 10 cổ phiếu VN30	-2.4%	-4.5%	-5.3%	-7.8%	-8.2%	-7.6%	37.9%	14.8%
Chiến tranh thương mại	-1.9%	-4.6%	-6.8%	-13.1%	-18.8%	-12.4%	-5.5%	15.7%
BĐS & Khu công nghiệp	-1.7%	-4.8%	-6.3%	-11.5%	-12.5%	-9.7%	30.8%	16.4%
FTSE Việt Nam	-1.4%	-4.9%	-9.0%	-11.0%	-9.7%	-13.1%	64.6%	15.0%
Vật liệu Xây dựng	-1.9%	-4.9%	-6.4%	-7.8%	-6.8%	-6.1%	-5.4%	18.7%
Lãi suất giảm	-2.2%	-5.6%	-4.1%	-4.9%	-9.2%	-9.4%	31.2%	17.9%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-1.7%	-5.8%	-9.1%	-12.8%	-11.6%	-14.7%	52.3%	13.9%
Xây dựng	-2.0%	-6.3%	-5.6%	-11.7%	-20.1%	-27.2%	-11.6%	18.4%
Dầu khí	-1.9%	-6.8%	-12.5%	-21.1%	-22.9%	-19.0%	-8.4%	22.8%
Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 4	-1.7%	-3.1%	-3.9%	-8.0%	-5.5%	5.6%	41.6%	16.2%
Danh mục 14	-1.8%	-3.3%	-3.4%	-5.7%	-3.7%	6.1%	49.0%	16.1%
Danh mục 8	-1.8%	-3.6%	-5.0%	-5.5%	-2.0%	12.8%	79.0%	18.6%
Danh mục 5	-2.2%	-4.9%	-9.0%	-8.9%	-10.2%	-5.2%	48.2%	18.7%
Danh mục 18	-2.1%	-5.2%	-9.0%	-3.8%	-3.9%	-5.6%	82.5%	19.5%
* Note	18/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần tốt hơn VNINDEX							
Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 20	-1.8%	-2.7%	-3.7%	-6.8%	-4.3%	4.0%	63.4%	16.9%
Danh mục 21	-1.8%	-2.9%	-4.3%	-5.8%	-3.2%	3.7%	46.2%	15.9%
Danh mục 25	-1.5%	-3.0%	-4.4%	-4.7%	-5.1%	10.1%	86.7%	16.8%
Danh mục 23	-1.7%	-4.6%	-5.6%	-6.6%	-4.5%	-4.4%	39.2%	16.9%
Danh mục 24	-2.6%	-6.8%	-5.8%	-3.0%	-2.5%	3.9%	46.8%	19.2%
* Note	6/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần tốt hơn VNINDEX							
INDEX								
VNINDEX	-1.8%	-5.5%	-8.1%	-9.6%	-9.7%	-10.6%	24.6%	15.4%
VN30INDEX	-1.9%	-4.2%	-5.0%	-7.0%	-6.2%	-10.5%	24.5%	15.9%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.
Bloomberg: BSCV <GO>

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

